TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-PT
Ngày: 05-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng;

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông An Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Đỗ Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Dương Trung N, Nguyễn Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Huỳnh Đ, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1996 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Ngọc K, sinh năm: 1960; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; có vợ là: Dương Thị T, sinh năm: 2000 và 01 con sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Thượng Duy T, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thượng Thái L, sinh năm: 1962 và bà Nông Thị T, sinh năm: 1966; có vợ là: Lục Thị N, sinh năm: 1994 và 01 con sinh năm: 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Dương Trung N, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T, sinh năm: 1955 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1968; có vợ là: Phượng Mùi H, sinh năm: 1992 và 01 con, sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Công an phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn H xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thịnh L, sinh năm: 1952 và bà: Mai Thị T, sinh năm: 1955; có vợ là: Ma Thị T, sinh năm: 1995 và 01 con, sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19-02-2020, Đỗ Huỳnh Đ, Phàn Văn D cùng trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang và Thượng Duy T, trú tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang đến chơi nhà của Nguyễn Văn C, trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tại đây, Đỗ Huỳnh Đ nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên hỏi mọi người *"anh em mình làm tí không?",* tất cả đều hiểu ý của Đ nên đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn C lấy ra 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ và đưa 01 chiếc kéo cho Thượng Duy T. T dùng mảnh vỏ hộp bánh bằng giấy, một mặt màu vàng, một mặt mầu trắng rồi dùng kéo để cắt thành 04 quân vị hình tròn. Khi T cắt quân vị xong thì C cầm 01 chiếc chiếu cói dẫn Đ, T và D ra khu vực đồi phía sau nhà, rồi dải chiếu ra bãi đất trống ở dưới gốc cây để ngồi đánh bạc. Thượng Duy T là người cầm cái, quy định bên tay phải của T là cửa chẵn, bên tay trái là cửa lẻ. T để 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên, xóc cho đều rồi đặt xuống để mọi người đặt cược. Khi mở bát ra nếu có 04 quân vị cùng một màu *(màu vàng hoặc màu trắng)* hoặc 02 quân màu vàng, 02 quân màu trắng thì là chẵn, người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua. Nếu mở bát ra có 03 quân vị màu vàng, 01 quân vị màu trắng hoặc ngược lại có 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu vàng thì là lẻ, người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chẵn thua. Tỷ lệ thắng thua là 1:1, và quy định đánh từ 20.000đ trở lên.

Khi mọi người đang chơi thì có Trịnh Kim T, Nguyễn Thịnh L, Phàn Văn T, Đỗ Đức M, Ma Thị T, tất cả cùng trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; Dương Trung N, trú tại phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang và Nguyễn Thị T, trú tại phường Q, TP. H, tỉnh Hà Giang lần lượt đến tham gia đánh bạc. Khi mọi người đến đông, tất cả thống nhất lại đánh từ 50.000 đồng *(năm mươi nghìn đồng)* trở lên.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Trịnh Kim T, Nguyễn Thịnh L, Dương Trung N, Nguyễn Thị T, Ma Thị T bị bắt tại chiếu bạc. Thượng Duy T, Đỗ Đức M, Đỗ Huỳnh Đ, Phàn Văn T, Phàn Văn D và Nguyễn Văn C bỏ chạy, đến tối cùng ngày tất cả đều đến cơ quan chức năng đầu thú.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-PT ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Nguyễn Văn C, Dương Trung N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, C, N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh Đ 08 *(tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07*(bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020)

Xử phạt bị cáo Dương Trung N 07*(bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020).

Xử phạt bị cáo Thượng Duy T 07*(bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 27/02/2020)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo không có kháng cáo, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 11/9/2020, bị cáo Đỗ Huỳnh Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già và con nhỏ; bị cáo bị tai nạn lao động nên bị gẫy 3 đốt ống lung, đến nay vẫn đang tiếp tục điều trị tại Bệnh viên Việt Đức, Hà Nội.

Ngày 14/9/2020, bị cáo Thượng Duy T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, vì lý do gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ngày 17/9/2020, bị cáo Dương Trung N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, có mẹ già nằm viện không ai chăm sóc, phục vụ.

Ngày 21/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu không có khả năng lao động, các con bị cáo còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Dương Trung N và Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đứng pháp luật; mức hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm và trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Huỳnh Đ và Nguyễn Văn C đã giao nộp thêm tài liệu chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ và Nguyễn Văn C, Dương Trung N không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thượng Duy T. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Dương Trung N, Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[3] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 19/02/2020, Đỗ Huỳnh Đ cùng Phàn Văn D và Thượng Duy T đến nhà của Nguyễn Văn C tại thôn H, xã T, huyện V chơi. Sau đó, Đỗ Huỳnh Đ nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên đã rủ D, T, C cùng chơi, tất cả đều đồng ý, một lúc sau Trịnh Kim T, Nguyễn Thịnh L, Nguyễn Thị T, Phàn Văn T, Đỗ Đức M, Ma Thị T, Dương Trung N lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi tất cả đang chơi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi đánh bạc, Số tiền thu giữ trên chiếu là 8.300.000 đồng *(tám triệu ba trăm nghìn đồng)*. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xét xử các bị cáo Đỗ

Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Dương Trung N, Nguyễn Văn C phạm tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:* bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bỏ trốn bị cáo đã đến cơ quan chức năng để đầu thú. Trong vụ án này bị cáo là người khởi sướng việc đánh bạc nên về nguyên tắc chung cần xem xét xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc hơn so với các đồng phạm khác trong vụ án là hoàn toàn đúng nguyên tắc cá thể hóa hình phạt. Tuy nhiên, căn cứ vào các tình tiết khách quan của vụ án cho thấy tại thời điểm bị cáo Đ rủ rê đánh bạc chỉ có các đồng phạm D, T, C, lời nói của bị cáo không mang tính chất lôi kéo quyết định để các bị cáo khác tham gia phạm tội, vì thực tế trước đó các bị cáo đã từng tham gia đánh bạc cùng nhau, còn 7 bị cáo khác đến sau tự tham gia đánh bạc cùng, không phải do Đ rủ rê. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã giao nộp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo) đã tham gia dân công hỏa tuyến, là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo do tai nạn lao động bị gẫy 3 đốt sống lưng hiện vẫn đang tiếp tục phải duy trì điều trị bệnh tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội. Xét thấy bị cáo Đỗ Huỳnh Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Đ có đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. *Xét kháng cáo của bị cáo Thượng Duy T, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người sóc cái trong suốt thời gian đánh bạc diễn ra, được đánh giá là vai trò chính trong vụ án như bị cáo Đ. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Đánh bạc"* nhưng bị cáo đã không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện, trở thành người công dân có lối sống tuân theo pháp luật mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nên cần có biện pháp xử lý bị cáo nghiêm khắc hơn so với bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có ý nghĩa răn đe phòng ngừa chung. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thượng Duy T 07 *(bảy)* tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo . Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để có thể xem xét cho bị cáo. Từ những phân tích đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Thượng Duy T.

[6]. *Xét kháng cáo của bị cáo Dương Trung N, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo chỉ được tham gia đánh bạc 03

ván với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), quá trình điều tra bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của đồng phạm khác, thuộc trường hợp *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án"* nên cần áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò không đáng kể, có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối chiếu với Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Dương Trung N có đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7]. *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị Cơ quan Điều tra phát hiện tội phạm. Tuy nhiên, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới, mẹ đẻ bị cáo là bà Mai Thị T đã từng tham gia dân công hỏa tuyến, là người có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Văn C có đủ điều kiện được hưởng án treo nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[8]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C, Dương Trung N, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thượng Duy T.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C và Dương Trung N được chấp nhận nên các bị cáo Đ, C, N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo Thượng Duy T không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thượng Duy T.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C, Dương Trung N, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Thượng Duy T, Nguyễn Văn C, Dương Trung N phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thượng Duy T.

Xử phạt bị cáo Thượng Duy T 07 *(bảy)* tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/2/2020 đến ngày 27/2/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh Đ 08 *(tám)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách l6 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 *(bảy)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách l4 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Trung N.

Xử phạt bị cáo Dương Trung N 07 *(bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách l4 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Dương Trung N cho UBND phường N, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Án phí: Các bị cáo Đỗ Huỳnh Đ, Nguyễn Văn C, Dương Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Thượng Duy T phải chịu 200.000[đ] *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- CQTHA Hình sự CA h.V;
- Sở Tư pháp;
- UBND phường N, TP. H;
- UBND xã T, huyện V;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thu Hà